

Số: 08 /BC-NST

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Ngân Sơn

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin của Công ty Cổ phần Ngân Sơn hiện hành.

Công ty Cổ phần Ngân Sơn lập báo cáo thường niên năm 2025 với những nội dung sau:

Tổ chức niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN NGÂN SƠN

Năm báo cáo:

2025

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Ngân Sơn**
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0100100199 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2005, cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 01/08/2025 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp.
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2024): 192.965.211.747 đồng
- Địa chỉ: Số 01 – Đường TS1 – Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 0222 6263 679
- Số fax: 0222 6263 686
- Website: www.nganson.vn
- Email : nganson@nganson.vn
- Mã cổ phiếu: NST
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Ngân Sơn, tiền thân là Công ty nguyên liệu thuốc lá Bắc, là đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt nam (Vinataba), được thành lập theo quyết định số 1738/QĐ-TCCB ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương), hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến, kinh doanh và xuất khẩu nguyên liệu

thuốc lá. Ngày 29/12/2006, Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội (nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1. Ngành nghề kinh doanh chính

- Trồng trọt, thu mua, sơ chế tách cọng, chế biến sợi thuốc lá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp;

- Kinh doanh thuốc lá bao, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành thuốc lá; Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy, hải sản và hàng tiêu dùng.

2. Địa bàn kinh doanh

- Việt Nam;

- Một số thị trường quốc tế khác;

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát - Giám đốc;

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc - Các phòng nghiệp vụ - Chi nhánh nguyên liệu - Phân xưởng sản xuất;

- Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển của Công ty

- **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Trở thành Công ty đại chúng đa sở hữu với các nhà đầu tư chiến lược mạnh về vốn và thị trường tiêu thụ;

Tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, kinh doanh và dịch vụ nguyên liệu thuốc lá tại thị trường Việt Nam và là nhà xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá hàng đầu của Việt Nam;

Nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ một cách hiệu quả, đưa giá trị cổ phiếu trên thị trường chứng khoán ở mức cao tương xứng với các nguồn lực và tiềm năng của Công ty;

Tối ưu hóa lợi ích của các cổ đông.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:** Công ty lựa chọn chiến lược đa dạng hóa có liên quan, trong đó, lấy sản xuất nguyên liệu thuốc lá làm hạt nhân chính.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững:** Tiếp tục thực hiện chương trình STP - Sản xuất thuốc lá bền vững trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

5. Các rủi ro

- Yếu tố thời tiết cực đoan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp;

- Trong sản xuất công nghiệp, chi phí nguyên, nhiên vật liệu đầu vào sản xuất tăng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 946.573 triệu đồng, bằng 100% so kế hoạch năm 2025 và bằng 108% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện ước đạt: 30.624 triệu đồng, bằng 118% so kế hoạch năm 2025 và bằng 132% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2025 ước đạt 13% bằng 118% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 124% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân năm 2025 ước đạt 25,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so kế hoạch năm 2025 và bằng 109% so với CKNT.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách trong Bộ máy quản lý điều hành

TT	Họ và tên	Chức danh	Giới tính	Ngày sinh	Quốc tịch	Trình độ	Chuyên ngành
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nam	04/11/1982	Việt Nam	Tiến sỹ	Tổ chức và quản lý vận tải
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty	Nam	06/12/1974	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	30/12/1968	Việt Nam	Thạc sỹ	Nông nghiệp
4	Vũ Lan Hương	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	Nữ	26/09/1989	Việt Nam	Thạc sỹ	Khoa học tiền tệ, ngân hàng và tài chính
5	Trần Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	Nam	13/09/1978	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
6	Trần Anh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	Nam	24/10/1981	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
7	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	Nữ	15/09/1979	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
8	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	Nam	15/10/1983	Việt Nam	Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh
9	Trần Phan Kiên	Phó Giám đốc Công ty	Nam	01/11/1981	Việt Nam	Thạc sỹ	Kỹ thuật nhiệt lạnh
10	Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Giám đốc Công ty	Nữ	15/05/1972	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán
11	Nguyễn Thị Thảo	Kế toán trưởng	Nữ	14/01/1978	Việt Nam	Cử nhân	Kế toán kiểm toán

(Tính đến thời điểm 31/12/2025)

2. Những thay đổi trong ban điều hành

+ Căn cứ Quy định về tuổi nghỉ hưu hiện hành, Công ty đã thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với ông Trần Đăng Tuyết - Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/06/2025.

+ Căn cứ Quy chế thực hiện công tác cán bộ, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm lại có thời hạn ông Nguyễn Chí Thanh, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Ngân Sơn kể từ ngày 24/11/2025.

3. Số lượng cán bộ nhân viên Công ty

TT	Chỉ tiêu	Tổng cộng	Tỷ lệ %
1	Số lượng lao động	267 người	
	Nam	169 người	63%
	Nữ	98 người	37%
2	Hình thức hợp đồng lao động	267 người	
	Không xác định thời hạn	211 người	79%
	Từ 12 đến 36 tháng	56 người	21%
	Dưới 12 tháng	0 người	0%
3	Độ tuổi	267 người	
	Từ 18 - 29 tuổi	40 người	15%
	Từ 30 - 39 tuổi	75 người	28%
	Từ 40 - 49 tuổi	123 người	46%
	Từ 50 - 60 tuổi	39 người	11%
4	Trình độ	267 người	
	Trên đại học	4 người	1%
	Đại học	92 người	34%
	Cao đẳng	14 người	5%
	Trung cấp	27 người	10%
	Công nhân kỹ thuật	83 người	31%
	Sơ cấp	36 người	13%
	LĐPT	11 người	4%

(Số liệu tại thời điểm 31/12/2025)

- Năm 2025, tiếp tục xây dựng và đề xuất tổ chức đào tạo phù hợp với thực tế tại các đơn vị tại Công ty, từng bước nâng cao chất lượng lao động. Tính đến nay, phòng đã chủ động, phối hợp với các đơn vị trong ngoài Công ty thực hiện tổ chức 16 lớp đào tạo với tổng số 444 lượt học viên (Trong đó: 06 lớp tổ chức tại Công ty, 10 lớp cử học viên đi đào tạo bên ngoài). Các nội dung đào tạo chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.

- Công tác BHXH, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn, thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí... được thực hiện đúng theo quy định:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, 100% người lao động tham gia mua bảo hiểm thân thể.

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý.

- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ, Quy chế tiền lương, tiền thưởng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025, Công ty xây dựng và

trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động và người quản lý công ty theo quy định.

- Trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch được phê duyệt, Công ty thực hiện phân phối quỹ lương cho các đơn vị bộ phận. Trong quá trình thực hiện định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh cho phù hợp. Ngoài tiền lương chi trả hàng tháng, Công ty thực hiện chi các khoản Tết Dương lịch; Giỗ Tổ Hùng Vương; 30/4 - 01/05; nghỉ mát cho người lao động; trung thu; 20/10; Chi bổ sung quý I,II,III,IV năm 2025, chi bổ sung hoàn thành kế hoạch 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm; chi bổ sung kỷ niệm ngày thành lập Công ty, chi bổ sung Tết dương lịch năm 2025. Thu nhập bình quân đạt 25,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so kế hoạch năm 2025 và bằng 104% so với cùng kỳ năm trước.

III. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2025, công tác đầu tư phát triển được Công ty chú trọng coi như một nhiệm vụ quan trọng để đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu chính trong năm. Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện giải ngân vốn các dự án đầu tư cho năm 2025 là 10.000 triệu đồng. Các hạng mục đầu tư được Công ty xác định ưu tiên cho việc nhằm khắc phục các kiến nghị của cơ quan cảnh sát PCCC đảm bảo duy trì cơ sở hạ tầng tuân thủ các quy định của pháp luật về PCCC. Đồng thời, Công ty thực hiện các hạng mục sửa chữa nhà kho, nhà xưởng, nhà làm việc đảm bảo an toàn và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số hạng mục đầu tư trọng điểm thực hiện trong năm 2025, bao gồm:

- Dự án đầu tư hệ thống thông gió, hút khói 8 nhà kho, giá trị dự toán được phê duyệt là 19.652 triệu đồng. Thời gian thực hiện dự án từ Quý II/2025 đến Quý II/2026. Kết thúc năm 2025, khối lượng công việc đã thực hiện đạt khoảng 75% công việc của dự án. Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Dự án đầu tư sửa chữa khu vực phân cấp nguyên liệu tại Bể Vân chi nhánh Thái Nguyên, giá trị dự toán được phê duyệt là 1.300 triệu đồng. Thời gian thực hiện từ Quý IV/2025 đến Quý I/2026. Kết thúc năm 2025 khối lượng thực hiện đạt khoảng 30% khối lượng dự án. Dự kiến hoàn thành công tác thi công xây dựng trong tháng 01/2026. Tiến độ thực hiện dự án đảm bảo đúng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Dự án đầu tư 02 sân Pickleball, giá trị dự toán được phê duyệt là 894 triệu đồng. Thời gian thực hiện trong Quý IV/2025. Kết thúc năm 2025, dự án đã hoàn thành và khai thác đưa vào sử dụng.

- Ngoài ra, trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư cho việc cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng nhà kho, nhà xưởng, nhà làm việc và khu vực cảnh quan môi trường khuôn viên Công ty với giá trị trên 2 tỷ đồng và đã thực hiện xong thanh quyết toán các hạng mục công việc.

Kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư năm 2025 đạt 10.600 triệu đồng bằng 106% so kế hoạch năm 2025 và bằng 137% so với CKNT.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	295,559,598,503	454,676,899,223	1.54
Doanh thu thuần	869,476,126,115	945,369,382,036	1.09
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22,586,678,354	30,472,387,551	1.35
Lợi nhuận khác	528,007,948	152,087,686	0.29
Lợi nhuận trước thuế	23,114,686,302	30,624,475,237	1.32
Lợi nhuận sau thuế	18,311,183,029	24,323,339,774	1.33
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6.50%	10.50%	1.62

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ 2025/2024
1	Tổng tài sản , nguồn vốn	295,559,598,503	454,676,899,223	1.54
2	Các khoản phải thu (ngắn hạn + dài hạn)	80,869,056,974	112,823,662,542	1.40
	Trong đó: - Phải thu khách hàng	77,001,867,215	108,991,302,321	1.42
	- Phải thu khác	3,867,189,759	3,832,360,221	0.99
3	Các khoản phải trả (ngắn hạn + dài hạn)	107,742,511,416	261,711,687,476	2.43
	Trong đó: - Nợ vay	54,291,409,749	198,812,996,433	3.66
4	Hàng tồn kho	117,434,190,750	245,228,464,337	2.09
	Nguồn vốn chủ sở hữu	187,817,087,087	192,965,211,747	1.03
5	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	112,020,030,000	112,020,030,000	1.00
	Tổng doanh thu thuần + tài chính + thu nhập khác	872,554,868,531	946,573,438,519	1.08
6	Trong đó: Doanh thu thuốc lá, bánh kẹo			
	Lợi nhuận trước thuế	23,114,686,302	30,624,475,237	1.32
7	Các chỉ số tài chính			
8	Bố trí Cơ cấu tài sản			
9	Tài sản cố định / Tổng tài sản	22.93%	16.25%	0.71

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ 2025/2024
	Tài sản lưu động / Tổng tài sản	77.07%	83.75%	1.09
	Bố trí Cơ cấu nguồn vốn			
10	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	44.06%	44.06%	1.00
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	63.55%	42.44%	0.67
	Khả năng thanh toán			
11	Khả năng thanh toán hiện hành	2.11	1.46	0.69
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	2.11	1.46	0.69
	Khả năng thanh toán nhanh	1.02	0.52	0.51
	Các chỉ tiêu sinh lợi			
12	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	2.66%	3.24%	1.22
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.11%	2.57%	1.22
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bq	6.92%	8.16%	1.18
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bq	5.48%	6.48%	1.18
	Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSH bq	15.58%	20.65%	1.33
	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bq	12.35%	16.40%	1.33
	Các chỉ số khác			
13	Vòng quay hàng tồn kho	7.00	4.33	0.62
	Số ngày 1 vòng quay	51.41	83.06	1.62
	Vòng quay các khoản phải thu	8.94	9.76	1.09
	Kỳ thu tiền bình quân	40.28	36.88	0.92
	Vòng quay vốn lưu động	7.65	7.91	1.03
	Số ngày 1 vòng quay	47.06	45.53	0.97
	Vòng quay vốn kinh doanh	6.06	6.32	1.04

00199 - C
 S TY
 HÂN
 SƠN
 T. BẮC NINH

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2025	Tỷ lệ 2025/2024
	Số ngày 1 vòng quay	59.45	57.00	0.96
	DT thuần / Tổng TS	2.94	2.08	0.71
	HS LS sau thuế / DT thuần	0.0211	0.0257	1.22
	HS LN thuần từ HĐKD/DT thuần	0.026	0.032	1.24

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần: Tổng có 11.202.003 cổ phần

2. Cơ cấu cổ đông

2.1. Cổ đông trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nhà nước đến ngày 26/03/2025 (Theo Theo số liệu thống kê trước khi Đại hội đồng cổ đông năm 2025 diễn ra): 8.896.046 cổ phần, chiếm 79,41% vốn điều lệ.

- Thông tin về cổ đông nhà nước như sau:

+ Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam - cổ đông Nhà nước nắm giữ 6.463.589 cổ phiếu tương ứng với 64.635.890.000 đồng, chiếm 57,70 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thăng Long nắm giữ 722.640 cổ phiếu tương ứng với 7.226.400.000 đồng, chiếm 6,45 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Sài Gòn nắm giữ 681.346 cổ phiếu tương ứng với 6.813.460.000 đồng, chiếm 6,08 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Viện Thuốc lá nắm giữ 566.101 cổ phiếu tương ứng với 5.661.010.000 đồng, chiếm 5,05 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa nắm giữ 436.468 cổ phiếu tương ứng với 4.364.680.000 đồng, chiếm 3,9 % vốn điều lệ.

+ Công ty TNHH Một thành viên Thuốc lá Bắc Sơn nắm giữ 25.902 cổ phiếu tương ứng với 259.020.000 đồng, chiếm 0,23% vốn điều lệ.

2.2. Cổ đông nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài đến ngày 26/03/2025 (Theo Theo số liệu thống kê trước khi Đại hội đồng cổ đông năm 2025 diễn ra):

- Cổ đông tổ chức: 19.800 cổ phần;

- Cổ đông cá nhân: 397.503 cổ phần.

- Tổng số lượng nắm giữ của cổ đông nước ngoài: 417.303 cổ phần, chiếm 3,73% vốn điều lệ Công ty.

2.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT đến 31/12/2025:

Ông Hoàng Anh Tuấn: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.360.601 cổ phần
 Trong đó Sở hữu nhà nước: 3.360.601 cổ phần
 (Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)
 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 Tỷ lệ nắm giữ: 30%

Ông Nguyễn Chí Thanh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.351.747 cổ phần
 Trong đó Sở hữu nhà nước: 1.348.457 cổ phần
 (Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)
 Sở hữu cá nhân: 3.290 cổ phần
 Tỷ lệ nắm giữ: 12,06%

Ông Trần Văn Thành: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 1.121.050 cổ phần
 Trong đó Sở hữu nhà nước: 1.120.200 cổ phần
 (Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)
 Sở hữu cá nhân: 850 cổ phần
 Tỷ lệ nắm giữ: 10,01%

Ông Lê Quang Vỉnh: Thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng nắm giữ: 638.514 cổ phần
 Trong đó Sở hữu nhà nước: 638.514 cổ phần
 (Đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam)
 Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 Tỷ lệ nắm giữ: 5,7%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 31/08/2005: Chuyển thành Công ty Cổ phần Ngân Sơn
- Ngày 08/09/2006: Tăng vốn điều lệ lên 27,9 tỷ đồng
- Ngày 29/12/2006: Chính thức giao dịch trên SGDCK Hà Nội (HNX)
- Ngày 09/08/2007: Tăng vốn điều lệ lên 30,33 tỷ đồng
- Tháng 02/2008: Tăng vốn điều lệ lên 39,13 tỷ đồng
- Năm 2010: Tăng vốn điều lệ lên 69,13 tỷ đồng
- Tháng 11, 2012: Tăng vốn điều lệ lên 77,7 tỷ đồng
- Tháng 03, 2014: Tăng vốn điều lệ lên 94,86 tỷ đồng
- Tháng 12, 2014: Tăng vốn điều lệ lên 112,02 tỷ đồng

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5. Các chứng khoán khác: Không có

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Tác động lên môi trường

TT	Tên chất thải	ĐVT	Lượng phát sinh	Phương pháp/cách thức xử lý	Lượng tuần hoàn, tái sử dụng
1	Nước thải	M3	18.250	Thu gom bể lắng tập trung Công ty và chuyển hệ thống xử lý tập trung Khu công nghiệp	
	Nước thải công nghiệp	M3	959		
	Nước thải sinh hoạt	M3	5.431		
2	Chất thải rắn	Tấn	2.666	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	
	Chất thải rắn sinh hoạt	M3	2.666		
3	Chất thải nguy hại	Kg	730	Ký hợp đồng thuê đơn vị chức năng xử lý	

2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

TT	Sản phẩm SX	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1	Sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá	Tấn	11.259	14.175
2	Chế biến sợi thuốc lá	Tấn	8.978	8.538
Cộng		Tấn	20.237	22.713

3. Tiêu thụ năng lượng

TT	Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Điện	Kw	6.161.647
2	Hơi	Kg	22.969.000

4. Tiêu thụ nước

Loại nhiên liệu	ĐVT	Lượng sử dụng
Nước	M3	56.413

5. Tuân thủ pháp luật về môi trường

5.1. Số lần vi phạm: Không có

5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm: Không có

6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.1. Số lượng lao động: 267 lao động, mức lương trung bình 25,6 triệu đồng/người/tháng (đến thời điểm 31/12/2024).

6.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công tác BHXH, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động như ốm đau, thai sản, tai nạn, thực hiện việc giải quyết chế độ hưu trí... được thực hiện đúng

theo quy định:

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm thân thể cho người lao động, 100% người lao động tham gia mua bảo hiểm thân thể.

- Hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm sức khỏe cho cán bộ quản lý.

- + Đóng BHXH nặng nhọc độc hại cho 104 lao động lao động đủ điều kiện.

6.3. Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2025, tiếp tục xây dựng và đề xuất tổ chức đào tạo phù hợp với thực tế tại các đơn vị tại Công ty, từng bước nâng cao chất lượng lao động. Tính đến nay, phòng đã chủ động, phối hợp với các đơn vị trong ngoài Công ty thực hiện tổ chức 16 lớp đào tạo với tổng số 444 lượt học viên (Trong đó: 06 lớp tổ chức tại Công ty, 10 lớp cử học viên đi đào tạo bên ngoài). Các nội dung đào tạo chú trọng vào chiều sâu, chú trọng đào tạo những vị trí mà cá nhân còn thiếu, còn yếu hoặc chưa được đào tạo về kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.

7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần “lá lành đùm lá rách”; tập thể lãnh đạo và toàn thể người lao động Công ty luôn đề cao tinh thần tương thân tương ái với cộng đồng. Tích cực tham gia đóng góp vào các quỹ “Chữ thập đỏ”, ủng hộ đồng bào các nơi bị bão lụt, xây dựng nhà đại đoàn kết tại vùng trồng nguyên liệu, hỗ trợ gia đình người lao động có hoàn cảnh khó khăn,... với tổng kinh phí thực hiện trong năm 2025 là 702 triệu đồng.

PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Khó khăn

- Thương mại toàn cầu chậm lại, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm hơn dự báo, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm tốc, đặc biệt ở các thị trường lớn (Mỹ, EU). Mỹ áp dụng một số biện pháp thuế quan mới với hàng nhập khẩu, khiến xuất khẩu Việt Nam sang Mỹ gặp khó khăn khiến tâm lý thị trường chung bị ảnh hưởng.

- Biến đổi khí hậu toàn cầu đã tác động lớn vùng trồng nguyên liệu của Công ty. Giai đoạn đầu vụ sản xuất thời tiết khô hạn, thiếu mưa ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng, năng suất thu hoạch. Giai đoạn thu hoạch mưa nhiều, cây trồng hồi xanh, kéo dài thời gian thu hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng nguyên liệu sau sấy. Giá nguyên liệu tăng cao, người dân không tuân thủ cam kết hợp đồng, bán hàng chậm ảnh hưởng đến tiến độ mua, kế hoạch sản xuất, tiêu thụ bán hàng của Công ty.

1.2. Thuận lợi

- Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, điều hành chính sách tài khóa, tiền tệ linh hoạt, tạo môi trường kinh doanh ổn định. Đây là thuận lợi để doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Chính sách tài khóa và tiền tệ được điều hành linh hoạt, nhiều gói hỗ trợ sản xuất kinh doanh, giảm thuế phí ở một số lĩnh vực, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì dòng tiền.

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự ủng hộ có hiệu quả của lãnh đạo Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đối với hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chung của Công ty, đặc biệt là trong công tác sản xuất và tiêu thụ nguyên liệu.

- Nhu cầu nguyên liệu ổn định từ các nhà máy thuốc lá điều trong nước, giúp công ty duy trì sản lượng tiêu thụ đều đặn.

- Nguồn hàng phục vụ cho sản xuất ổn định, dây chuyền hoạt động liên tục đã tạo việc làm ổn định cho người lao động, tạo nguồn thu cho Công ty.

2. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

2.1. Công tác đầu tư và thu mua nguyên liệu

2.1.1. Công tác đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

Năm 2025 Công ty đã triển khai đầu tư với tổng diện tích trồng đạt 2.758 ha, bằng 100% so với kế hoạch và bằng 110% so cùng kỳ năm trước. Đối với phương thức đầu tư trực tiếp thực hiện ký hợp đồng với từng hộ dân đồng thời ban hành chính sách đầu tư cụ thể và cam kết đầu tư 100% vật tư nông nghiệp theo quy trình kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Tổng giá trị đầu tư vụ Xuân 2025 phải thu hồi đạt 12.974,4 triệu đồng.

2.1.2. Công tác thu mua nguyên liệu

Thu mua nguyên liệu đạt 6.049 tấn (sản lượng mua nguyên liệu lá được quy đổi về nguyên liệu lá đã tách cọng), bằng 111% kế hoạch và bằng 125% so CKNT. Việc mở rộng diện tích đầu tư nhằm đa dạng nguồn hàng phục vụ cho sản xuất và nhu cầu của khách hàng nên sản lượng mua tăng so với CKNT.

Công tác thu mua đối với diện tích đầu tư trực tiếp còn gặp nhiều khó khăn. Diễn biến thị trường thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2025 trong thời gian qua đã bộc lộ nhiều yếu tố bất lợi cho Công ty, giá nguyên liệu tăng cao người dân không tuân thủ hợp đồng đã ký kết, giá mua cấp 1, cấp 2, cấp 3 tăng 10% so với giá ký hợp đồng. Điều này đã tác động ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ mua, sản xuất và tiêu thụ của Công ty. Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để có thể thu mua được sản lượng từ người dân nhằm thu hồi đầu tư, giảm thiểu giá thành. Thực hiện mua bổ sung sản lượng qua các diện tích đầu tư gián tiếp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả

2.2. Công tác gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá

Nhận định năm 2025 nguồn nguyên liệu được cung ứng đầy đủ và ổn định hơn so với các năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì sản xuất liên tục. Do đó Công ty đã chủ động tuyển dụng nhân lực, sẵn sàng phục vụ cho sản xuất. Công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị được thực hiện đúng tiến độ trong cuối năm 2024 góp phần vận hành máy năm 2025 diễn ra trơn tru, không phát sinh sự cố lớn làm gián đoạn sản xuất. Trong giai đoạn cao điểm sản xuất đã thực hiện bố trí tối đa nguồn lực hiện có (chạy 2 ca tách cọng và 2 ca sợi song song) tối đa công suất tạo thêm việc làm cho người lao động, ổn định thu nhập góp phần tạo ra hiệu quả cho Công ty.

- *Dây chuyền tách cọng*: Công ty đã tiến hành bố trí sản xuất 2 ca trong giai đoạn sản xuất cao điểm (từ tháng 6 đến tháng 9) để đáp ứng nhu cầu sản xuất của Công ty và khách hàng, đảm bảo hiệu quả. Sản lượng sản xuất năm 2025 đạt 14.175 tấn TP, bằng 118% so kế hoạch năm 2025 và bằng 126% so CKNT.

- *Dây chuyền sợi*: Công ty bố trí sản xuất linh hoạt ưu tiên sản xuất các đơn hàng cho khách hàng, xen kẽ sản xuất chế biến sợi cọng Công ty đáp ứng cho các kênh tiêu thụ. Sản lượng chế biến sợi năm 2025 đạt 8.538 tấn TP, bằng 122% so kế hoạch năm 2025 và bằng 94% so CKNT.

2.3. Công tác tiêu thụ bán hàng và xuất nhập khẩu

Năm 2025, thị trường nguyên liệu thuốc lá trong nước có những biến động nhưng nhìn chung ổn định hơn so với năm 2024. Thị phần tiêu thụ đối với các khách hàng truyền thống được giữ vững. Công tác thị trường chủ động, thông tin liên tục, hỗ trợ tốt cho hoạt động điều độ.

Công tác tiêu thụ bán hàng được Công ty thúc đẩy mạnh mẽ, chủ động phối hợp với các nhà máy để dự báo nhu cầu nguyên liệu cho từng tháng, từng quý, giúp xây dựng kế hoạch tiêu thụ sát thực tế. Phương thức làm việc linh hoạt với khách hàng, đặc biệt trong đàm phán lịch giao – sản xuất – nghiệm thu.

Đối với kênh tiêu thụ xuất khẩu, Công ty tiếp tục duy trì tiêu thụ thị trường đã có, từng bước khai thác và mở rộng thêm thị trường mới, khách hàng mới thông qua việc sản xuất những mẫu sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng nhằm gia tăng hoạt động sản xuất và bán hàng năm 2025. Mặc dù sản lượng tiêu thụ chưa được nhiều, song với kết quả đạt được trong thời gian qua, đây sẽ là tiền đề và mở ra triển vọng cho thị trường xuất khẩu của Công ty trong những năm tiếp theo.

2.4. Công tác quản trị, tái cơ cấu, tổ chức nhân sự

Công tác quản trị, tái cơ cấu và sắp xếp doanh nghiệp đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và ổn định bộ máy. Trên cơ sở đó, Công ty kiên trì mục tiêu “đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức, quản lý, quản trị theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới” nhằm cơ cấu tổ chức tinh gọn, linh hoạt, có khả năng thích ứng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Qua tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động của các phòng chuyên môn, Phân xưởng sản xuất và các chi nhánh nguyên liệu trong năm nhận thấy:

- Đối với các phòng chuyên môn: các phòng hoạt động ổn định, duy trì tốt chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo hiệu quả công việc được giao. Một số phòng có phạm vi công việc trùng lặp với các đơn vị khác như Phòng Cơ điện có chức năng nhiệm vụ tương đồng với Phân xưởng sản xuất do đó giải thể phòng Cơ điện, toàn bộ chức năng nhiệm vụ của Phòng cơ điện trước đây do Phân xưởng sản xuất thực hiện. Tinh gọn bộ máy thông qua việc giải thể Phòng Quản trị rủi ro, toàn bộ chức năng nhiệm vụ quản trị rủi ro chuyển về Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện; đối với công tác ISO do Phòng Tổ chức – Pháp chế đảm nhận.

- Đối với các chi nhánh nguyên liệu: Qua đánh giá kết quả thu mua trong các năm gần đây, chỉ Chi nhánh Bắc Kạn duy trì được sản lượng ổn định; trong khi đó, hai Chi nhánh Lạng Sơn và Bắc Sơn liên tục không hoàn thành kế hoạch, sản lượng thu mua giảm dần qua các năm. Trên cơ sở đó, Công ty quyết định chấm dứt hoạt động hai chi nhánh này và thành lập “Công ty Cổ phần Ngân Sơn - Chi nhánh Lạng Sơn”, cũng là phù hợp với mô hình quản lý theo chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay.

Sau khi thực hiện tái cơ cấu, số đơn vị trực thuộc Công ty giảm 23% từ 13 xuống còn 10 đơn vị. Việc tái cơ cấu và sắp xếp tổ chức đã góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý và giảm chi phí vận hành. Mô hình tổ chức mới được xây dựng theo hướng chuyên môn hóa, tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường tính linh hoạt trong điều hành, tạo nền tảng thuận lợi để Công ty thích ứng với xu hướng chuyển đổi số và định hướng phát triển bền vững.

3.5. Công tác tài chính và kiểm soát chi phí

Hoạch định lập kế hoạch, cân đối nhu cầu vốn, dòng tiền đảm bảo đủ cho hoạt

0100
CÔ
CÔ
NG
TÀI Đ

động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Trong giai đoạn thu mua thực hiện cấp vốn cho các Chi nhánh kịp thời, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, duy trì khả năng thanh toán và không để xảy ra tình trạng ứ đọng hay mất cân đối vốn.

Công tác tài chính được duy trì kiểm soát chặt chẽ từ việc khoán phí tới từng đơn vị, nắm bắt kịp thời nhu cầu vốn, từ đó xây dựng kế hoạch cấp vốn phù hợp cho từng giai đoạn. Nguồn vốn của Công ty được cân đối hợp lý, đảm bảo sử dụng hiệu quả và đúng mục đích.

Thường xuyên theo dõi, phân tích đánh giá giá thành từng lô hàng báo cáo Ban điều hành đưa ra các định hướng, quyết định trong việc thương thảo ký kết hợp đồng bán hàng. Bên cạnh đó rà soát lại các Quy chế, Quy định về tài chính của Công ty để xuất sửa đổi ban hành nhằm đảm bảo phù hợp với Quy định.

Chủ động làm việc với các Ngân hàng thương mại để thương thảo ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng, đề xuất các gói vay vốn lãi suất thấp, trong năm 2025 lãi suất bình quân khoảng 5.8%/năm, giảm từ 1.5%/năm đến 2%/năm so với mức lãi suất trên thị trường, tương ứng với số tiền lãi suất vay vốn giảm khoảng 1,4 tỷ đồng.

Theo dõi và thu hồi công nợ luôn được thực hiện sát sao sau mỗi đợt giao nhận hàng hoá cho khách hàng và các lĩnh vực dịch vụ khác của Công ty, thúc đẩy thu hồi tiền bán hàng sớm hơn thời hạn hợp đồng từ đó rút ngắn vòng quay vốn, tạo điều kiện trả nợ vay ngân hàng kịp thời, Dòng tiền luôn được đáo hạn, luân chuyển hiệu quả, trả các khoản vay lãi suất cao, giải ngân các khoản vay lãi suất thấp hơn nhằm tiết giảm chi phí tài chính khoảng 0,8 tỷ đồng.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Năm 2025, Công ty đã có các giải pháp trong chỉ đạo điều hành cùng với nỗ lực của tập thể người lao động. Đồng thời, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng công ty, sự hợp tác truyền thống với các công ty thuộc lá điều thành viên Vinataba và các đối tác khách hàng đã giúp Công ty hoàn thành tốt các mục tiêu năm 2025. Ước các chỉ tiêu SXKD năm 2025 Công ty đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt: 946.573 triệu đồng, bằng 100% so kế hoạch năm 2025 và bằng 108% so CKNT.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện ước đạt: 30.624 triệu đồng, bằng 118% so kế hoạch năm 2025 và bằng 132% so CKNT.

- Tỷ lệ cổ tức năm 2025 ước đạt 13% bằng 118% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 124% so với CKNT.

- Thu nhập bình quân năm 2025 ước đạt 25,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so kế hoạch năm 2025 và bằng 109% so với CKNT.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 khoảng 455 tỷ đồng.

2. Tình hình nợ phải trả

Dư nợ đối với các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2025 là 198,8 tỷ đồng.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG

CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1. Đánh giá về hoạt động SXKD của Công ty

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục đối diện với nhiều thách thức: thương mại toàn cầu chậm lại, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm tốc; chi phí đầu vào, logistics biến động; tác động của biến đổi khí hậu làm thay đổi quy luật thời tiết tại vùng trồng nguyên liệu, ảnh hưởng năng suất và chất lượng sau sấy; thị trường thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2025 cạnh tranh khốc liệt, giá nguyên liệu tăng cao, người dân có thời điểm chưa tuân thủ đầy đủ các cam kết hợp đồng, từ đó gây áp lực lên tiến độ thu mua, kế hoạch sản xuất và tiêu thụ. Bên cạnh đó, một số thời điểm nguồn hàng phục vụ sản xuất chưa thật sự ổn định, ảnh hưởng đến công tác tổ chức sản xuất, phân bổ chi phí và việc làm của người lao động.

Trước những thách thức nêu trên, Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chủ động, sáng tạo và quyết liệt trong điều hành; tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả; hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đời sống và việc làm của người lao động được quan tâm, tạo sự yên tâm, gắn bó và đồng thuận với các chủ trương, định hướng của Lãnh đạo Công ty. Kết quả năm 2025 thể hiện nỗ lực và trách nhiệm cao nhất của tập thể cán bộ, người lao động toàn Công ty.

2. Đánh giá về công tác tổ chức, nhân sự

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp, tinh gọn tổ chức trong doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm chi phí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty triển khai các nội dung sau:

- Tinh gọn các phòng chuyên môn của Công ty từ 9 phòng xuống còn 7 phòng (giải thể 02 phòng là Cơ điện và Quản trị rủi ro).

- Chấm dứt hoạt động của 02 chi nhánh nguyên liệu tại huyện Bắc Sơn và thành phố Lạng Sơn. Thành lập chi nhánh nguyên liệu mới quản lý các khu vực trong trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Việc tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy giúp Công ty tiết giảm chi phí cố định, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng để từng bước triển khai mô hình điều hành linh hoạt, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn tới.

3. Đánh giá về lĩnh vực tài chính

Năm 2025, lĩnh vực Tài chính tiếp tục được Công ty duy trì kiểm soát chặt chẽ từ việc giao khoán phí các đơn vị; thường xuyên rà soát, xây dựng và ban hành lại các chi phí, chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát được duy trì đều đặn giúp Công ty kiểm soát tốt giá thành sản xuất và làm cơ sở thực hiện tốt công tác chống tiêu cực, lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi phí kinh doanh, chi tiêu, sử dụng vốn, định mức tiêu hao trong sản xuất... để kịp thời nhắc nhở, tư vấn cho các đơn vị thực hiện đúng quy định đồng thời có giải pháp kịp

thời trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh của các đơn vị đảm bảo kế hoạch đề ra.

Thường xuyên rà soát giá cả nguyên vật liệu đầu vào, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn cung cấp nhưng vẫn bảo đảm chất lượng. Nghiên cứu, xem xét quản lý tập trung các nguồn lực nhằm giảm bớt các khâu trung gian trong hệ thống quản lý.

Bên cạnh đó, công tác thu hồi công nợ luôn được bám sát sau mỗi đợt giao nhận hàng hoá cho khách hàng và các lĩnh vực dịch vụ khác của Công ty. Đồng thời, Công ty đã chủ động liên hệ làm việc với Ngân hàng để giảm lãi suất, từ đó các ngân hàng đưa ra những gói hỗ trợ lãi suất áp dụng cho công ty, từ đó lãi suất vay vốn giảm từ 1% đến 1,5%/năm so với mức lãi suất chung của hệ thống ngân hàng giúp Công ty tiết giảm nhiều chi phí tài chính.

Hoạt động tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán nhanh, thanh toán ngắn hạn đều được tiếp tục cải thiện so với các năm trước. Các chỉ số tài chính cơ bản ROE, ROA, ROS đều tăng phản ánh hiệu quả hoạt động tài chính trong năm.

II. Đánh giá của hội đồng quản trị về Ban Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã nỗ lực triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn, thách thức trong năm 2025; duy trì ổn định sản xuất, thị trường tiêu thụ và quản trị tài chính; đồng thời quan tâm thiết thực đến đời sống người lao động, tạo động lực làm việc và gắn bó lâu dài. Trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025, Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, bảo đảm mục tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và các nghĩa vụ tuân thủ theo quy định.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc/Ban Điều hành thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

- Chỉ đạo triển khai thực hiện và phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.
- Ưu tiên và tập trung nguồn lực cho hoạt động đầu tư phát triển; lựa chọn danh mục đầu tư theo nguyên tắc hiệu quả, khả thi, quản trị rủi ro chặt chẽ và tuân thủ quy định.
- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp quy định pháp luật; tăng cường quản trị doanh nghiệp theo hướng minh bạch, chuẩn mực và hiệu quả.
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, phân định rõ trách nhiệm - quyền hạn; nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.
- Cơ cấu lại các lĩnh vực SXKD, tập trung nguồn lực cho lĩnh vực còn nhiều tiềm năng; duy trì ổn định các lĩnh vực ít cơ hội tăng trưởng.
- Đẩy mạnh cải tiến quy trình, áp dụng giải pháp quản trị tiên tiến nhằm tiết giảm chi phí, giảm lãng phí ở mọi khâu; nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ.
- Nghiên cứu, triển khai các lĩnh vực/định hướng mới phù hợp thế mạnh cạnh tranh để tạo động lực phát triển dài hạn.
- Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ, đặc biệt các vị trí chủ chốt; xây dựng cơ chế khuyến khích gắn với hiệu quả và kỷ luật tuân thủ.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; tăng cường quản trị rủi ro, an toàn - vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường trong toàn hệ thống.

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (đến thời điểm 31/12/2025)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	3.360.601	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên HĐQT	1.351.747	
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên HĐQT	638.514	Chánh Văn phòng Đảng uỷ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
4	Trần Văn Thành	Thành viên HĐQT	1.121.050	
5	Vũ Lan Hương	Thành viên độc lập HĐQT	0	

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
2	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty	10/10	100%	
3	Lê Quang Vịnh	Thành viên HĐQT	9/10	90%	Bận đi công tác
4	Trần Văn Thành	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
5	Vũ Lan Hương	Thành viên độc lập HĐQT	10/10	100%	

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ; đồng thời bám sát chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chủ quản để tổ chức triển khai nhiệm vụ. Hội đồng quản trị luôn chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời định hướng và hỗ trợ Ban Giám đốc/Ban Điều hành trong việc lựa chọn giải pháp ứng phó hiệu quả với biến động thị trường, phát huy thế mạnh của Công ty, tối ưu hóa nguồn lực và tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hội đồng quản trị đã cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chỉ đạo của Tổng công ty và Đảng ủy Công ty để xây dựng chương trình công tác và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành phù hợp. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp (04 cuộc họp định kỳ, 06 cuộc họp bất thường); ban hành tổng cộng 102 văn bản, trong đó có 48 Nghị quyết/Quyết định và 08 Quy chế liên quan đến quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

a) Đề xuất, tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan đến cổ đông, các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông năm 2025

Thực hiện quy định của Luật Chứng khoán, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4 năm 2025 để thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và quyết định các vấn đề quan trọng cho hoạt động của Công ty năm 2025. Hội đồng quản trị đã triệu tập họp, xây dựng chương trình, nội dung tài liệu để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông đúng với quy định trong Điều lệ Công ty.

Căn cứ trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết của Công ty và có những định hướng, chỉ đạo cụ thể để Ban Điều hành triển khai thực hiện, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã được phê duyệt, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động.

Trong năm, Hội đồng quản trị triển khai nghiêm túc công tác công bố thông tin và cung cấp thông tin đến cổ đông theo đúng quy định. Cổ đông được thông báo đầy đủ các nội dung liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025; Nghị quyết của các phiên họp thường kỳ, bất thường hoặc nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm; Báo cáo tình hình quản trị bán niên và năm của Công ty; Báo cáo thường niên và các thông tin khác theo yêu cầu công bố. Thông tin hoạt động của Công ty cũng được cập nhật trên website để cổ đông theo dõi, nắm bắt kịp thời.

b) Quyết định, chỉ đạo các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD

- Thống nhất kế hoạch SXKD năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Từ cuối năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã nhiều lần họp bàn, nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025. Trên cơ sở định hướng và hỗ trợ của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, Hội đồng quản trị thống nhất đặt quyết tâm phấn đấu rất cao, thực hiện phương án SXKD với các chỉ tiêu cao nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kết quả thực hiện năm 2025, các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập bình quân đều có sự tăng trưởng vượt bậc so với kế hoạch đề ra.

- Quyết định khung giá thu mua nguyên liệu đầu tư, khung giá gia công, chế biến và các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị:

Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị đã xem xét, quyết định và phê duyệt kịp thời các khung giá thu mua, sản xuất và các giải pháp thị trường theo hướng linh hoạt trong phạm vi kiểm soát, vừa tạo điều

kiện cho hoạt động điều hành thông thoáng, đáp ứng biến động nhanh của thị trường, vừa bảo đảm yêu cầu quản trị về chiến lược, giá thành và hiệu quả kinh doanh. Các quyết định kịp thời của Hội đồng quản trị đã giúp Ban Giám đốc/Ban Điều hành chủ động nắm bắt cơ hội, phát huy thế mạnh và hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty:

Hội đồng quản trị/Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; tham gia các cuộc họp giao ban, họp chuyên đề của Ban Giám đốc/Ban Điều hành và kịp thời đưa ra chỉ đạo đối với các vấn đề trọng yếu về tổ chức, nhân sự, thị trường, tài chính - kế hoạch, quản lý tài sản, hợp tác - đối ngoại và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ; qua đó thực hiện hiệu quả chức năng định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Công ty.

3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung kiểm toán theo kế hoạch được phê duyệt, bảo đảm bám sát chức năng, nhiệm vụ, góp phần hỗ trợ Ban lãnh đạo trong công tác đánh giá, kiểm soát rủi ro, nâng cao tính tuân thủ và minh bạch của hoạt động sản xuất – kinh doanh. Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2025 và định hướng tiếp tục đẩy mạnh, củng cố hoạt động kiểm toán nội bộ theo đúng chức năng đã được giao, Tiểu ban Kiểm toán nội bộ xây dựng Kế hoạch kiểm toán năm 2026 với 03 chuyên đề, cụ thể như sau:

- Kiểm toán nội bộ về việc ký kết “Hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và mua nguyên liệu với các hộ gia đình trồng cây thuốc lá” tại các Chi nhánh nguyên liệu;

- Kiểm toán nội bộ về việc thực hiện “Hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá và mua nguyên liệu với các hộ gia đình trồng cây thuốc lá” tại các Chi nhánh nguyên liệu;

- Kiểm toán nội bộ về việc thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng và tính tuân thủ trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng.

Ngoài kế hoạch được phê duyệt, căn cứ tình hình thực tế Tiểu ban kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ đột xuất/phát sinh khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Thực hiện đầy đủ các quyền hạn, trách nhiệm của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty;

- Chủ động, thường xuyên trao đổi, thảo luận trong Hội đồng quản trị, đưa ra các ý kiến có giá trị cao để cùng Hội đồng quản trị kịp thời ra các quyết sách, định hướng hợp lý với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

II. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về Thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
1	Trần Anh Tâm	Trưởng BKS	0	
2	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên BKS	0	Phó Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam
3	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên BKS	0	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Số lượng cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Trần Anh Tâm	02	100%	100%	
2	Ngô Thị Thu Phúc	02	100%	100%	
3	Nguyễn Đình Dũng	02	100%	100%	

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện chương trình hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Ngân Sơn thông qua, trong năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện những nội dung công việc chính như sau:

- Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty bao gồm: Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Báo cáo tài chính năm;

- Lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm, chương trình hoạt động năm tiếp theo; đề xuất Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm trình Đại hội cổ đông thông qua;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm;

- Giám sát thường xuyên tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị cũng như giám sát việc thực hiện của Giám đốc Công ty đối với các Nghị quyết chỉ đạo của Hội đồng quản trị để đảm bảo tất cả các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền và được Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty cũng như quy định của pháp luật;

- Giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty: Kế hoạch sản xuất kinh doanh được Giám đốc Công ty thực hiện cụ thể theo từng tháng thông qua cuộc họp Ban giám đốc, cuộc họp giao ban hàng quý hoặc thông qua chỉ đạo bằng văn bản các nhiệm vụ cần triển khai thực hiện, đưa ra các vấn đề cụ thể theo từng lĩnh vực và đánh giá kết quả thực hiện theo tháng và yêu cầu làm rõ các vấn đề chưa làm được nhằm khắc phục để đảm bảo chỉ đạo được thông suốt và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao;



- Phối hợp làm việc với các đoàn thanh, kiểm tra của Tổng công ty; với kiểm toán độc lập liên quan đến soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng, kiểm kê và lập Báo cáo tài chính năm;

- Thực hiện kiểm tra tình hình đầu tư, thu hồi đầu tư và mua bán nguyên liệu thuốc lá tại các chi nhánh; phối hợp với Tiểu ban kiểm toán thực hiện rà soát các hồ sơ về đất toàn Công ty, kiểm tra tính tuân thủ tại các hợp đồng đầu tư và mua bán nguyên liệu thuốc lá.

- Phối hợp các phòng ban sửa đổi các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo các hoạt động thực hiện đúng các quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo yêu cầu cấp trên;

- Các hoạt động công bố thông tin của Công ty được thực hiện đúng theo quy định của Luật Chứng khoán, của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội đối với Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thù lao viên chức quản lý năm 2025:

TT	Họ và tên	Chức danh	Từ quỹ tiền lương, thù lao		Thu nhập khác từ quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi phí SXKD,...	Tổng cộng
			Tiền lương/Thù lao 12 tháng	Chi bổ sung từ quỹ lương/thù lao		
1	Hoàng Anh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị	116.660.000	56.620.000	26.798.517	200.078.517
2	Nguyễn Chí Thanh	Giám đốc Công ty	748.196.192	638.731.169	81.025.260	1.467.952.622
3	Trần Văn Thành	Thành viên Hội đồng quản trị	510.046.588	173.812.828	130.620.929	814.480.345
4	Lê Quang Vịnh	Thành viên Hội đồng quản trị	96.800.000	47.680.000	23.798.517	168.278.517
5	Vũ Lan Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	96.800.000	41.920.000	23.780.819	162.500.819
6	Nguyễn Chí Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	96.800.000	17.280.000	10.798.517	124.878.517
7	Trần Anh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát	99.960.000	41.015.703	27.058.382	168.034.085
8	Ngô Thị Thu Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	96.800.000	47.680.000	23.798.517	168.278.517
9	Nguyễn Đình Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	96.800.000	17.280.000	11.798.517	125.878.517
10	Trần Đăng Tuyết	Phó Giám đốc Công ty	249.957.094	185.666.634	249.136.706	684.760.434
11	Trần Phan Kiên	Phó Giám đốc Công ty	627.654.276	543.643.880	127.463.096	1.298.761.252
12	Nguyễn Thị Lan Anh	Phó Giám đốc Công ty	596.265.504	439.699.066	95.755.719	1.131.720.289

TT	Họ và tên	Chức danh	Từ quỹ tiền lương, thù lao		Thu nhập khác từ quỹ khen thưởng, phúc lợi, chi phí SXKD,...	Tổng cộng
			Tiền lương/Thù lao 12 tháng	Chi bổ sung từ quỹ lương/thù lao		
13	Nguyễn Thị Thảo	Kế toán trưởng	561.124.056	473.650.226	123.536.969	1.158.311.251

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có.

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về quản trị công ty.

PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

II. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Theo phụ lục đính kèm với báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Anh Tuấn

